UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG MN TỰ CƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
KHỐI MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
1	**I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**			#	Thể chất	#	#	#
2	**A. Phát triển vận động**			#	Thể chất	#	#	#
3	**1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp (Thể dục sáng)**			#	Thể chất	#	#	#
4	Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	KQMĐ	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD	Thể chất	5T	x	
5	**2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động**			#	Thể chất	#	#	#
6	*** Vận động: Đi**			#	Thể chất	#	#	#
7	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây	KQMĐ	Đứng một chân, giữ thẳng người trong 10 giây	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
8	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối	NDCT	Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối	NDCT	Thể chất	5T	x	
9	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên dây dài 3-4m đặt trên sàn	KQMĐ	Đi trên dây đặt trên sàn	NDCT	Thể chất	5T	x	
10	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi lên, xuống trên ván dốc dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m	KQMĐ	Đi lên, xuống ván kê dốc (dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m)	NDCT	Thể chất	5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
11	Giữ được thăng bằng cơ thể, nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động đi nối bàn chân tiến, lùi	NDCT	Đi nối bàn chân tiến, lùi	NDCT	Thể chất	5T	x	
12	Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh	KQMĐ	Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh	NDCT	Thể chất	5T	x	
13	Đi thay đổi tốc độ, hướng, dích dắc theo hiệu lệnh	NDCT	Đi thay đổi tốc độ, hướng, dích dắc thảo hiệu lệnh	NDCT	Thể chất	5T	x	
14	Giữ được thăng bằng cơ thể, không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục	KQMĐ	Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m) đầu đội túi cát	BC	Thể chất	5T	x	
15	Mạnh mẽ, khéo léo, phối hợp nhịp nhàng khi đi theo đội hình, đội ngũ và đi đều bước	ĐP	Đi theo đội hình, đội ngũ, đi đều bước	ĐP	Thể chất	5T	x	
16	*** Vận động: Chạy**			#	Thể chất	#	#	#
17	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh	KQMĐ	Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh	NDCT	Thể chất	5T	x	
18	Chạy được 18m liên tục theo hướng thẳng trong 5-7 giây	KQMĐ	Chạy 18m liên tục theo hướng thẳng trong 5-7 giây	BC	Thể chất	5T	x	
19	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 100 - 120m	NDCT	Chạy chậm 100 - 120m	NDCT	Thể chất	5T	x	
20	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì tốc độ chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian	BC	Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian	BC	Thể chất	5T	x	
21	Nhanh nhẹn, dẻo dai, khéo léo khi phối hợp thực hiện vận động chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật	TLHD	Chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật	TLHD	Thể chất	5T	x	
22	*** Vận động: Bò, trườn, trèo**			#	Thể chất	#	#	#

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
23	Thể hiện khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm	NDCT	Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5m	NDCT	Thể chất	5T	x	
24	Thể hiện khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động bò trong đường zic zăc (7 điểm dic dắc, mỗi điểm cách nhau 1,5m) đúng yêu cầu	KQMĐ	Bò dic dăc qua 7 điểm cách nhau 1,5m	NDCT	Thể chất	5T	x	
25	Mạnh dạn, nhanh nhẹn, khéo léo khi bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m liên tục, không chạm	NDCT	Bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m	NDCT	Thể chất	5T	x	
26	Biết phối hợp tay chân nhịp nhàng, khéo léo trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm đúng kỹ thuật	NDCT	Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	NDCT	Thể chất	5T	x	
27	Mạnh dạn, tự tin, nhanh nhẹn, khéo léo trèo lên xuống 7 gióng thang liên tục ở độ cao 1,5 m so với mặt đất	NDCT	Trèo lên, xuống 7 gióng thang ở độ cao 1,5m	NDCT	Thể chất	5T	x	
28	*** Vận động: Tung, ném, bắt**			#	Thể chất	#	#	#
29	Phối hợp tay - mắt khi tung bóng lên cao và bắt bóng	NDCT	Tung bóng lên cao và bắt	NDCT	Thể chất	5T	x	
30	Biết ném và bắt bóng với người đối diện khoảng cách xa 4m	KQMĐ	Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4m	BC	Thể chất	5T	x	
31	Nhanh nhẹn, khéo léo vừa đi vừa đập bắt bóng nẩy từ 4-5 lần liên tiếp	KQMĐ	Đi, đập và bắt bóng	NDCT	Thể chất	5T	x	
32	Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật	NDCT	Ném xa bằng 1 tay	NDCT	Thể chất	5T	x	
33	Ném vật về phía trước bằng 2 tay đúng kỹ thuật	NDCT	Ném xa bằng 2 tay	NDCT	Thể chất	5T	x	
34	Ném được trúng đích đứng cao 1,5m ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	KQMĐ	Ném trúng đích đứng ở khoảng cách xa 2m, cao 1,5m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD	Thể chất	5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
35	Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD	Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m, đường kính 40cm bằng 1 tay/ 2 tay	TLHD	Thể chất	5T	x	
36	Tập trung, khéo léo thực hiện vận động chuyền, bắt bóng qua đầu chuyển ra sau lưng hoặc ra phía trước	TLHD	Chuyền, bắt bóng qua đầu chuyển ra sau lưng hoặc ra phía trước	TLHD	Thể chất	5T	x	
37	Tập trung, khéo léo thực hiện vận động chuyền, bắt bóng qua chân	TLHD	Chuyền, bắt bóng qua chân	TLHD	Thể chất	5T	x	
38	Biết dùng một số bộ phận cơ thể để giữ bóng	ĐP	Giữ bóng bằng 2 chân, 2 cẳng tay kết hợp đi tiến về phía trước 2m	ĐP	Thể chất	5T	x	
39	*** Vận động: Bật, nhảy**			#	Thể chất	#	#	#
40	Mạnh dạn, tự tin, dứt khoát khi thực hiện vận động bật liên tục vào 5-7 vòng	NDCT	Bật liên tục vào vòng	NDCT	Thể chất	5T	x	
41	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa tối thiểu 50 cm	NDCT	Bật xa tối thiểu 50cm	BC	Thể chất	5T	x	
42	Giữ được thăng bằng khi bật nhảy từ độ cao 40-45cm xuống	NDCT	Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 40-45cm)	NDCT	Thể chất	5T	x	
43	Bật tách chân, khép chân qua 7 ô liên tục, không dẫm vạch	NDCT	Bật tách chân, khép chân liên tục qua 7 ô	NDCT	Thể chất	5T	x	
44	Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 15-20cm	NDCT	Bật qua vật cản cao 15-20cm	NDCT	Thể chất	5T	x	
45	Bền bỉ, dẻo dai và giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 5m	NDCT	Nhảy lò cò 5m	NDCT	Thể chất	5T	x	
46	Bền bỉ, dẻo dai và giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu	BC	Nhảy lò cò 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu	BC	Thể chất	5T	x	
47	**3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt**			#	Thể chất	#	#	#
48	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay	KQMĐ	Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay	NDCT	Thể chất	5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
49	Thực hiện được vận động gập, mở lần lượt từng ngón tay	KQMĐ	Gập, mở lần lượt từng ngón tay	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
50	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số	KQMĐ	Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
51	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ	BC	Tô, đồ theo nét	NDCT	Thể chất	5T	x	
52	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động cắt theo đường viền của hình vẽ	KQMĐ	Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản	BC	Thể chất	5T	x	
53	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động xếp chồng được 12-15 khối, lắp ráp theo mẫu	KQMĐ	Lắp ráp	NDCT	Thể chất	5T	x	
54	Biết tự mặc - cởi quần áo, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya)	KQMĐ	Cài - cởi cúc, kéo khóa phéc mơ tuya, xâu - luồn - buộc dây	NDCT	Thể chất	5T	x	
55	Xé được theo đường vòng cung	NDCT	Xé đường vòng cung	NDCT	Thể chất	5T	x	
56	Ghép và dán được các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn	KQMĐ	Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu	NDCT	Thể chất	5T	x	
57	Biết sử dụng các ngón tay để thực hiện vận động bẻ, nắn.	NDCT	Nặn các hình từ đất dầu, đất sét, bột nặn	NDCT	Thể chất	5T	x	
58	**B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**			#	Thể chất	#	#	#
59	**1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe**			#	Thể chất	#	#	#
60	Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm	KQMĐ	Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	NDCT	Thể chất	5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
61	Nói được một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh, xào; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo có thể nấu cơm, cháo.	KQMĐ	Làm quen với một số thao tác cơ bản trong chế biến một số món ăn, thức uống đơn giản	NDCT	Thể chất	4+5T	x	
62	Biết một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	KQMĐ	Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	NDCT	Thể chất	5T	x	
63	Nhận biết được các bữa ăn trong ngày và ich lợi của ăn uống đủ chất, đủ lượng	NDCT	Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ich lợi của ăn uống đủ chất, đủ lượng	NDCT	Thể chất	3+4+5T	x	
64	Nhận biết được sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…).	NDCT	Nhận biết được sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…).	NDCT	Thể chất	3+4+5T	x	
65	Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống sôi để khỏe mạnh, uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe	KQMĐ	Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, ăn chín, uống sôi, không ăn đồ ngọt, uống nước có ga, không kén chọn thức ăn, ăn hết suất	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
66	Biết cách phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	TLHD	Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	TLHD	Thể chất	3+4+5T	x	
67	Biết một số cách chọn và bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản.	TLHD	Cách lựa chọn, bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản	TLHD	Thể chất	4+5T	x	
68	Biết lựa chọn ăn/không ăn những thức ăn có hại cho sức khỏe	BC	Thức ăn có lợi/ có hại cho sức khỏe con người	BC	Thể chất	5T	x	
69	Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống sôi để khỏe mạnh.	KQMĐ	Ăn đa dạng nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống sôi.	NDCT	Thể chất	5T	x	
70	Biết một số thói quen ăn uống tốt (ăn chậm, nhai kỹ, không kén chọn thức ăn, không vừa nhai vừa nói,…)	TLHD	Thói quen ăn uống tốt/không tốt	TLHD	Thể chất	5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
71	Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học	ĐP	- Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,…) - Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường	ĐP	Thể chất	3+4+5T	x	
72	**2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt**			#	Thể chất	#	#	#
73	Thực hiện được 1 số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng	KQMĐ	Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.	NDCT	Thể chất	5T	x	
74	Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn	BC	Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn	BC	Thể chất	5T	x	
75	Thực hiện được 1 số việc đơn giản: tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.	KQMĐ	Tự thay quần áo ướt, bẩn và để vào nơi quy định	NDCT	Thể chất	5T	x	
76	Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong xả nước cho sạch	KQMĐ	Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	NDCT	Thể chất	5T	x	
77	Biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo, khéo léo	KQMĐ	Sử dụng đồ dùng ăn uống	NDCT	Thể chất	5T	x	
78	**3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe**			#	Thể chất	#	#	#
79	Có một số hành vi, thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày	KQMĐ	Mời cô, mời bạn khi ăn	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
		KQMĐ	Ăn từ tốn, nhai kỹ, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vào đĩa	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
		KQMĐ	Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
		KQMĐ	Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường	KQMĐ	Thể chất	5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
80	Có một số thói quen tốt trong vệ sinh răng miệng sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.	KQMĐ	Vệ sinh răng miệng sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
81	Có một số thói quen tốt khi ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.	KQMĐ	Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
82	Có một số thói quen tốt khi bỏ rác đúng nơi quy định; không khạc nhổ bừa bãi	KQMĐ	Bỏ rác đúng nơi quy định; không khạc nhổ bừa bãi	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
83	Có một số thói quen tốt khi ddi vệ sinh đúng nơi quy định	KQMĐ	Đi vệ sinh đúng nơi quy định	KQMĐ	Thể chất	4+5T	x	
84	Có một số thói quen tốt khi hắt hơi, ho, ngáp	KQMĐ	Che miệng khi hắt hơi, ho, ngáp	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
85	Biết lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết	NDCT	Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết	NDCT	Thể chất	5T	x	
86	Biết ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết	NDCT	Nhận biết ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết	NDCT	Thể chất	4+5T	x	
87	Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.	KQMĐ	Nhận biết một số biểu hiện khi bị ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh	NDCT	Thể chất	5T	x	
88	Biết lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người	NDCT	Tập làm vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường	NDCT	Thể chất	3+4+5T	x	
89	Biết bỏ rác đúng nơi quy định	KQMĐ	Bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
90	**4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh**			#	Thể chất	#	#	#
91	Biết một số đồ vật bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần, vật sắc nhọn	KQMĐ	Nhận biết một số đồ vật gây nguy hiểm (bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng, các vật sắc nhọn…)	KQMĐ	Thể chất	5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
92	Biết những nơi như hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm nếu đến gần	KQMĐ	Nhận biết một số khu vực nguy hiểm (ao, hồ, bể chứa nước, giếng, bụi rậm, bãi rác…)	NDCT	Thể chất	5T	x	
93	Biết tránh một số nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại hoa quả có hạt dễ bị hóc sặc	KQMĐ	Nhận biết một số nguy cơ không an toàn khi ăn, uống.	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
94	Biết không tự ý lấy thuốc uống	KQMĐ	Nhận biết và không tự uống thuốc	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
95	Biết và không ăn thức ăn có mùi ôi thiu, không ăn lá, quả lạ..không uống rượu bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	KQMĐ	Nhận biết những loại ăn thức ăn có mùi ôi thiu, lá, quả lạ.., đồ uống có ga, rượu, bia, và phê, thuốc lá.	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
96	Biết gọi ngươid lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu…	KQMĐ	Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp, nguy hiểm: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu…	KQMĐ	Thể chất	4+5T	x	
97	Biết tránh một số trường hợp không an toàn: Người lạ bế ẵm, rủ đi chơi, cho đồ ăn, ra khỏi nhà/trường/lớp một mình khi chưa được người lớn cho phép	KQMĐ	Nhận biết một số trường hợp không an toàn: - Người lạ bế ẵm, rủ đi chơi, cho đồ ăn. - Tự ý đi ra khỏi nhà/trường/lớp một mình khi chưa được người lớn cho phép	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
98	Biết địa chỉ, số điện thoại của người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người giúp đỡ	KQMĐ	Địa chỉ, số điện thoại của người thân	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
99	Biết kêu cứu, gọi người giúp đỡ khi gặp nguy hiểm	KQMĐ	Nhận biết các số điện thoại trợ giúp: 111,113,114,115	TLHD	Thể chất	5T	x	
100	Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi	KQMĐ	Quy định an toàn của trường/lớp	KQMĐ	Thể chất	5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
101	Thực hiện được một số quy định về an toàn tại nơi công cộng: Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. Không leo trèo cây, ban công, tường rào…	KQMĐ	Nhận biết một số quy định đảm bảo an toàn nơi công cộng	KQMĐ	Thể chất	5T	x	
102	**II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**			#	Nhận thức	#	#	#
103	**A. Khám phá khoa học**			#	Nhận thức	#	#	#
104	**1. Các bộ phận cơ thể con người**			#	Nhận thức	#	#	#
105	Tò mò, tìm tòi khám phá các SVHT xung quanh như đặt câu hỏi về SVHT: "Tại sao lại có mưa?"…	KQMĐ	Quan sát các SVHT và đặt câu hỏi tìm hiểu	NDCT	Nhận thức	5T	x	
106	Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng	KQMĐ	Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể	NDCT	Nhận thức	5T	x	
107	Biết được sự giống và khác nhau giữa mình và bạn về một số bộ phận trên cơ thể, chiều cao, cân nặng	TLHD	So sánh một số bộ phận trên cơ thể của mình, của bạn về độ cao thấp, sự thay đổi của bản thân về chiều cao cân nặng	TLHD	Nhận thức	5T	x	
108	**2. Đồ vật:**			#	Nhận thức	#	#	#
109	*** Đồ dùng, đồ chơi**			#	Nhận thức	#	#	#
110	Biết đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng đồ chơi	NDCT	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng đồ chơi	NDCT	Nhận thức	3+4+5T	x	
111	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc	NDCT	Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc	NDCT	Nhận thức	4+5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
112	Biết sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi	NDCT	So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng	NDCT	Nhận thức	4+5T	x	
113	Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu	NDCT	Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu	NDCT	Nhận thức	5T	x	
114	Biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận	KQMĐ	Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận	KQMĐ	Nhận thức	5T	x	
115	*** Phương tiện giao thông**			#	Nhận thức	#	#	#
116	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT	Đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT	Nhận thức	5T	x	
117	**3. Động vật và thực vật**			#	Nhận thức	#	#	#
118	Biết đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại con vật, cây, hoa, quả	NDCT	Đặc điểm , ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loại con vật, cây, hoa, quả	NDCT	Nhận thức	5T	x	
119	Biết so sánh nhận ra sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả.	NDCT	So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả.	NDCT	Nhận thức	5T	x	
120	Biết phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu	NDCT	Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu	NDCT	Nhận thức	5T	x	
121	Có khả năng tự quan sát, phán đoán để phát hiện được mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống	NDCT	Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống	NDCT	Nhận thức	4+5T	x	
122	Biết cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây	NDCT	Chăm sóc và bảo vệ con vật, cây	NDCT	Nhận thức	4+5T	x	
123	**4. Một số hiện tượng tự nhiên**			#	Nhận thức	#	#	#
124	*** Thời tiết, mùa**			#	Nhận thức	#	#	#
125	Nói được một số đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống	BC	Đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống	BC	Nhận thức	5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
126	Biết một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm	NDCT	Thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm	NDCT	Nhận thức	5T	x	
127	Biết được ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của con người và sự thay đổi của con vật và cây theo mùa	NDCT	Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa	NDCT	Nhận thức	5T	x	
128	Dự đoán được một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra	BC	Dấu hiệu dự báo về sự xuất hiện của một số hiện tượng tự nhiên	BC	Nhận thức	5T	x	
129	*** Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng**			#	Nhận thức	#	#	#
130	Nhận ra sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	NDCT	Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	NDCT	Nhận thức	5T	x	
131	***Nước**			#	Nhận thức	#	#	#
132	Biết các nguồn nước trong môi trường sống.	NDCT	Nhận biết các nguồn nước trong môi trường sống	NDCT	Nhận thức	4+5T	x	
133	Biết ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật và cây	NDCT	Tìm hiểu ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật và cây	NDCT	Nhận thức	3+4+5T	x	
134	Biết một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	NDCT	Nhận biết một số đặc điểm, tính chất của nước, nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	NDCT	Nhận thức	4+5T	x	
135	*** Không khí, ánh sáng**			#	Nhận thức	#	#	#
136	Có một số hiểu biết về không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT	Nhận biết không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	NDCT	Nhận thức	4+5T	x	
137	*** Đất, đá, cát, sỏi**			#	Nhận thức	#	#	#
138	Biết một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi	NDCT	Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi	NDCT	Nhận thức	3+4+5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
139	**B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán**			#	Nhận thức	#	#	#
140	**1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm**			#	Nhận thức	#	#	#
141	Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	KQMĐ	Nhận biết các con số, số lượng và đếm	KQMĐ	Nhận thức	5T	x	
142	Biết đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	KQMĐ	Đếm trong phạm vi 10, đếm theo khả năng	NDCT	Nhận thức	5T	x	
143	Nhận biết các con số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ	Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10	NDCT	Nhận thức	5T	x	
144	Biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất	KQMĐ	So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau	KQMĐ	Nhận thức	5T	x	
145	Biết gộp, tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 10, đếm và nói kết quả	KQMĐ	Gộp, tách các nhóm đối tượng bằng các cách khau và đếm	NDCT	Nhận thức	5T	x	
146	Biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	KQMĐ	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số tuổi, số nhà, biển số xe, số điện thoại,…)	NDCT	Nhận thức	4+5T	x	
147	Biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	KQMĐ	Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số tuổi, biển số xe, số điện thoại,…)	NDCT	Nhận thức	5T	x	
148	Làm quen một số loại tiền được dùng để mua hàng ngày	ĐP	Tìm hiểu về đồng tiền Việt Nam (màu sắc, họa tiết, mệnh giá, cách sử dụng)	ĐP	Nhận thức	4+5T	x	
149	**2. Xếp tương ứng**			#	Nhận thức	#	#	#
150	Biết ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	NDCT	Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	NDCT		5T	x	
151	**3. Sắp xếp theo quy tắc**			#	Nhận thức	#	#	#

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
152	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 4 đối tượng (ABCD, AABB, ABBA) và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMĐ	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABCD, AABB, ABBA)	NDCT	Nhận thức	5T	x	
153	Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại	KQMĐ	Sắp xếp theo (mẫu) và sao chép lại	NDCT	Nhận thức	5T	x	
154	Biết tự sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp	KQMĐ	Tạo ra quy tắc sắp xếp theo ý thích	NDCT	Nhận thức	5T	x	
155	**4. So sánh , đo lường**			#	Nhận thức	#	#	#
156	Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả (3 đối tượng)	BC	Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau	NDCT	Nhận thức	5T	x	
			Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo	NDCT	Nhận thức	5T	x	
			Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo	NDCT	Nhận thức	5T	x	
157	Biết thu thập thông tin và tạo ra biểu đồ, đồ thị đơn giản (VD: biểu đồ về thời tiết, chiều cao cây,…)	ĐP	Tạo biểu đồ, đồ thị đơn giản	ĐP	Nhận thức	5T	x	
158	**5. Hình dạng**			#	Nhận thức	#	#	#
159	Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật	KQMĐ	Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế	NDCT	Nhận thức	5T	x	
160	Có khả năng chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT	Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	NDCT	Nhận thức	4+5T	x	
161	Biết tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau	NDCT	Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau	NDCT	Nhận thức	5T	x	
162	**6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian**			#	Nhận thức	#	#	#

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
163	Biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	KQMĐ	Xác định vị trí của đồ vật (phía trước-phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn	NDCT	Nhận thức	5T	x	
164	Phân biệt được hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày	KQMĐ	Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai	NDCT	Nhận thức	5T	x	
165	Gọi đúng tên các ngày trong tuần theo thứ tự	KQMĐ	Nhận biết, gọi tên các ngày trong tuần	NDCT	Nhận thức	5T	x	
166	Nói được ngày trên đốc lịch và giờ trên đồng hồ/điện thoại	BC	Nhận biết ngày trên đốc lịch và giờ trên đồng hồ/điện thoại	BC	Nhận thức	5T	x	
167	Gọi được tên các mùa trong năm theo thứ tự	BC	Nhận biết các mùa trong năm theo thứ tự	BC	Nhận thức	5T	x	
168	**C. Khám phá xã hội**			#	Nhận thức	#	#	#
169	**1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng**			#	Nhận thức	#	#	#
170	Nói đúng họ và tên, ngày sinh, giới tính, của bản thân khi được hỏi và trò chuyện	KQMĐ	Họ và tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình	NDCT	Nhận thức	5T	x	
171	Nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình; số điện thoại của gia đình, quy mô gia đình, nhu cầu gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình	KQMĐ	Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố mẹ, sở thích của các thành viên trong gia đình, quy mô, nhu cầu của gia đình	NDCT	Nhận thức	5T	x	
172	Nói được địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm, số điện thoại...) khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ	Địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xã, huyện)	NDCT	Nhận thức	5T	x	
173	Nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ	Tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường	KQMĐ	Nhận thức	4+5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
174	Nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường/lớp khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ	Tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường/lớp công việc của cô giáo và các cô bác trong trường	NDCT	Nhận thức	5T	x	
175	Nói được họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ	Họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường	NDCT	Nhận thức	5T	x	
176	Kể được tên một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống	BC	Một số địa điểm công cộng gần gũi	BC	Nhận thức	5T	x	
177	**2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương**			#	Nhận thức	#	#	#
178	Biết được một số nghề truyền thống của địa phương. Nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề.	NDCT	Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.	NDCT	Nhận thức	5T	x	
179	**3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh**			#	Nhận thức	#	#	#
180	Kể được tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa tại địa phương	KQMĐ	Tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa địa phương	NDCT	Nhận thức	4+5T	x	
181	Kể được tên và nêu được một vài đặc điểm của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước	KQMĐ	Tên và đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước	NDCT	Nhận thức	5T	x	
182	Biết được đặc điểm nổi bật của lá cờ Việt Nam	ĐP	Nhận biết cờ Tổ quốc Việt Nam	ĐP	Nhận thức	4+5T	x	
183	**III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ**			#	Ngôn ngữ	#	#	#
184	**A. Nghe hiểu lời nói**			#	Ngôn ngữ	#	#	#
185	Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể	KQMĐ	Hiểu và làm theo 2 - 3 yêu cầu liên tiếp	NDCT	Ngôn ngữ	5T	x	
186	Hiểu nghĩa của từ khái quát, từ trái nghĩa	KQMĐ	Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa	NDCT	Ngôn ngữ	5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
187	Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	KQMĐ	Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức	NDCT	Ngôn ngữ	4+5T	x	
188	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	NDCT	Nghe kể chuyện, đọc chuyện phù hợp với độ tuổi	NDCT	Ngôn ngữ	3+4+5T	x	
189	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	NDCT	Nghe các bài hát, bài thơ ca dao đồng dao, tục ngữ câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	KQMĐ	Ngôn ngữ	3+4+5T	x	
190	Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi và biết sử dụng phù hợp hoàn cảnh	ĐP	Một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) và sử dụng phù hợp	ĐP	Ngôn ngữ	5T	x	
191	**B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày**			#	Ngôn ngữ	#	#	#
192	Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được	KQMĐ	Kể lại sự việc theo trình tự	NDCT	Ngôn ngữ	5T	x	
193	Biết phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu	NDCT	Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu	NDCT	Ngôn ngữ	5T	x	
194	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh	KQMĐ	Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau? do đâu mà có?.	NDCT	Ngôn ngữ	5T	x	
195	Dùng được các loại câu đơn, câu ghép, câu phủ định, câu khẳng định, câu mệnh lệnh	KQMĐ	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân một cách rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau	NDCT	Ngôn ngữ	5T	x	
196	Biết trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?"; Biết hỏi lại khi không hiểu người khác nói: "tại sao?", "như thế nào?"	NDCT	Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?"; Biết hỏi lại khi không hiểu người khác nói: "tại sao?", "như thế nào?"	NDCT	Ngôn ngữ	5T	x	
197	Biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,.. của nhân vật	KQMĐ	Miêu tả sự việc có nhiều tình tiết theo trình tự với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,.. của nhân vật	KQMĐ	Ngôn ngữ	5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
198	Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao	KQMĐ	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	NDCT	Ngôn ngữ	5T	x	
199	Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	KQMĐ	Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự	NDCT	Ngôn ngữ	5T	x	
200	Đóng được vai của nhân vật trong truyện	KQMĐ	Đóng kịch	NDCT	Ngôn ngữ	5T	x	
201	Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng… phù hợp với tình huống.	KQMĐ	Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.	NDCT	Ngôn ngữ	5T	x	
202	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	KQMĐ	Nói và thể hiện cử chỉ đệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp	NDCT	Ngôn ngữ	3+4+5T	x	
203	Biến kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	NDCT	Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	NDCT	Ngôn ngữ	5T	x	
204	Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện	BC	Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện	BC	Ngôn ngữ	5T	x	
205	Không nói tục, chửi bậy	BC	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	BC	Ngôn ngữ	5T	x	
206	**C. Làm quen với việc đọc - viết**			#	Ngôn ngữ	#	#	#
207	Chọn sách để "đọc" và xem	KQMĐ	Xem và nghe đọc các loại sác khác nhau.	KQMĐ	Ngôn ngữ	3+4+5T	x	
208	Biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	KQMĐ	Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	KQMĐ	Ngôn ngữ	5T	x	
209	Nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông	KQMĐ	Làm quen với một số kí hiệu thông thường ở gia đình, trường lớp, nơi công cộng (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi	NDCT	Ngôn ngữ	5T	x	
210	Biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	NDCT	"Đọc" truyện qua các tranh vẽ.	NDCT	Ngôn ngữ	4+5T	x	
211	Phân biệt được phần mở đầu, kết thúc của sách.	NDCT	Nhận biết phần mở đầu, kết thúc của sách	NDCT	Ngôn ngữ	4+5T	x	
212	Biết giữ gìn, bảo vệ sách.	NDCT	Giữ gìn, bảo vệ sách.	NDCT	Ngôn ngữ	4+5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
213	Được làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt	KQMĐ	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt, nghỉ sau các dấu câu	NDCT	Ngôn ngữ	3+4+5T	x	
214	Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	KQMĐ	Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	NDCT	Ngôn ngữ	5T	x	
215	Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	KQMĐ	Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	NDCT	Ngôn ngữ	5T	x	
216	Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói	BC	"Viết thư"	BC	Ngôn ngữ	5T	x	
217	Biết "viết" tên của bản thân theo cách của mình	BC	"Viết" tên của bản thân theo cách của mình	BC	Ngôn ngữ	5T	x	
218	**IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI**			#	TCKNXH	#	#	#
219	**A. Phát triển tình cảm**			#	TCKNXH	#	#	#
220	**1. Thể hiện ý thức về bản thân**			#	TCKNXH	#	#	#
221	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại	KQMĐ	Họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại	BC	TCKNXH	5T	x	
222	Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được	KQMĐ	Sở thích, khả năng của bản thân	NDCT	TCKNXH	5T	x	
223	Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)	KQMĐ	Điểm giống và khác nhau của mình với người khác	NDCT	TCKNXH	5T	x	
224	Biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình	KQMĐ	Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học	NDCT	TCKNXH	5T	x	
225	Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức	KQMĐ	Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi)	NDCT	TCKNXH	5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
226	Biết chủ động làm một số công việc đơn giản hàng ngày	BC	Chủ động và độc lập trong một số hoạt động	NDCT	TCKNXH	5T	x	
227	Mạnh dạn bày tỏ ý kiến của bản thân	BC	Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến	BC	TCKNXH	5T	x	
228	Biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân	BC	Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân	BC	TCKNXH	5T	x	
229	Có khả năng đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân	BC	Tự lựa chọn trò chơi, phân vai chơi, lựa chọn vật liệu chơi, thực hiện vai trò trong nhóm chơi.	TLHD	TCKNXH	5T	x	
230	**2. Thể hiện sự tự tin, tự lực**			#	TCKNXH	#	#	#
231	Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi…)	KQMĐ	Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi…)	KQMĐ	TCKNXH	5T	x	
232	Cố gắng tự hoàn thành đến cùng công việc được giao có sự giám sát của giáo viên. Tự nhận xét được mức độ hoàn thành công việc. Biết thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc	BC	Thực hiện công việc theo sự phân công và giám sát của cô giáo	KQMĐ	TCKNXH	5T	x	
233	**3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh**			#	TCKNXH	#	#	#
234	Nhận biết được cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác	KQMĐ	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc khác nhau: vui, buồn ,sợ hãi, ngạc nhiên, xấu hổ qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc	NDCT	TCKNXH	5T	x	
235	Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ	KQMĐ	Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	NDCT	TCKNXH	5T	x	
236	Biết được mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác	KQMĐ	Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác	KQMĐ	TCKNXH	5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
237	Biết thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi	BC	Quan tâm đến người thân và bạn bè	BC	TCKNXH	5T	x	
238	Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích	BC	Cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực	BC	TCKNXH	5T	x	
239	Biết thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh	BC	Sự thích ứng phù hợp hoàn cảnh giao tiếp	BC	TCKNXH	5T	x	
240	Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi. Sẵn sàng giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn.	BC	Quan tâm và giúp đỡ người khác	NDCT	TCKNXH	5T	x	
241	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc).	KQMĐ	Xem trnh ảnh về Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc). Hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	NDCT	TCKNXH	5T	x	
242	Biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	KQMĐ	Kính yêu Bác Hồ	NDCT	TCKNXH	5T	x	
243	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước	KQMĐ	Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước	NDCT	TCKNXH	5T	x	
244	Biết được các kỳ nghỉ lễ trong năm và một số nét văn hóa của địa phương	ĐP	Các kỳ nghỉ lễ trong năm và một số nét văn hóa nổi bật của địa phương	ĐP	TCKNXH	3+4+5T	x	
245	**B. Phát triển kỹ năng xã hội**			#	TCKNXH	#	#	#
246	**1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội**			#	TCKNXH	#	#	#
247	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép,	KQMĐ	Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường..)	NDCT	TCKNXH	4+5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
248	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	KQMĐ	Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ, lễ phép, lịch sự	NDCT	TCKNXH	5T	x	
249	Biết chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác	KQMĐ	Lắng nghe ý kiến của người khác, không ngắt lời người khác	KQMĐ	TCKNXH	5T	x	
250	Biết chờ đến lượt	KQMĐ	Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	NDCT	TCKNXH	5T	x	
251	Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm của mình với các bạn	KQMĐ	Lắng nghe và trao đổi ý kiến với người khác	BC	TCKNXH	5T	x	
252	Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)	KQMĐ	Cách đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết	BC	TCKNXH	5T	x	
253	Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	KQMĐ	Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình	NDCT	TCKNXH	4+5T	x	
254	Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.	NDCT	Quan tâm, chia sẻ, nhường nhịn, giúp đỡ bạn.	NDCT	TCKNXH	5T	x	
255	Biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu"	NDCT	Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu"	NDCT	TCKNXH	5T	x	
256	**2. Quan tâm đến môi trường**			#	TCKNXH	#	#	#
257	Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc	KQMĐ	Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối	NDCT	TCKNXH	3+4+5T	x	
258	Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày: bỏ rác đúng nơi quy định, không bẻ cành, bứt hoa	KQMĐ	Giữ gìn vệ sinh môi trường	NDCT	TCKNXH	3+4+5T	x	
259	Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày và biết nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện	KQMĐ	Hành vi giữ gìn, bảo vệ môi trường	NDCT	TCKNXH	3+4+5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
260	Có ý thức tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn	KQMĐ	Tiết kiệm điện nước trong sinh hoạt	NDCT	TCKNXH	5T	x	
261	**V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ**			#	Thẩm mỹ	#	#	#
262	**A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật**			#	Thẩm mỹ	#	#	#
263	Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	KQMĐ	Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	NDCT	Thẩm mỹ	5T	x	
264	Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	KQMĐ	Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển); thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện; sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	KQMĐ	Thẩm mỹ	5T	x	
265	Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục…) của tác phẩm tạo hình	KQMĐ	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	NDCT	Thẩm mỹ	5T	x	
266	**B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình**			#	Thẩm mỹ	#	#	#
267	Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ…	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	NDCT	Thẩm mỹ	4+5T	x	
268	Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc	NDCT	Thẩm mỹ	5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
269	(vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)		Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	NDCT	Thẩm mỹ	5T	x	
270	Có khả năng biểu diễn các kỹ năng ca hát; vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc	TLHD	Biểu diễn các kỹ năng ca hát; vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc	TLHD	Thẩm mỹ	5T	x	
271	Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMĐ	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT	Thẩm mỹ	5T	x	
272	Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMĐ	Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	NDCT	Thẩm mỹ	5T	x	
273	Biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMĐ	Cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối	NDCT	Thẩm mỹ	5T	x	
274	Biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	NDCT	Thẩm mỹ	5T	x	
275	Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	NDCT	Thẩm mỹ	5T	x	
276	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục	KQMĐ	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục	NDCT	Thẩm mỹ	5T	x	
277	Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới	ĐP	Pha trộn màu nước	ĐP	Thẩm mỹ	4+5T	x	
278	**C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)**			#	Thẩm mỹ	#	#	#
279	Có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích	KQMĐ	Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích	NDCT	Thẩm mỹ	5T	x	
280	Biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	KQMĐ	Tự tạo ra tiết tấu khi nghe nhạc, nghe hát bằng cách gõ đệm bằng dụng cụ gõ	KQMĐ	Thẩm mỹ	5T	x	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		Thuộc lĩnh vực	Phân bổ nguyên bản theo sách CT GDMN	Phân bổ có điều chỉnh vào từng độ tuổi theo thực tế của nhà trường	Ghi chú về các điều chỉnh khác trong năm học (nếu có)
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn			5T	
281	Có khả năng đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	KQMĐ	Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	NDCT	Thẩm mỹ	5T	x	
282	Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	KQMĐ	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	NDCT	Thẩm mỹ	5T	x	
283	Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMĐ	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	NDCT	Thẩm mỹ	4+5T	x	
284	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMĐ	Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình	NDCT	Thẩm mỹ	3+4+5T	x	
CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỔ THEO TỪNG ĐỘ TUỔI							**234**	
Trong đó: - Lĩnh vực thể chất (Phần Phát triển vận động)							***89***	
- Lĩnh vực thể chất (Phần Chăm sóc nuôi dưỡng và phòng tránh tai nạn thương tích)								
- Lĩnh vực nhận thức							***59***	
- Lĩnh vực ngôn ngữ							***31***	
- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội (cộng thêm một phần thể chất)							***35***	
- Lĩnh vực thẩm mỹ							***20***	

Tự Cường, ngày 15 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

Trần Thị Kim Chi

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Lê Kim Oanh